

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 13 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức Thuận.

2. Bà Lê Thị Dệt.

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 30/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc S**, sinh ngày 10/10/2000 tại xã TL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn NL, xã TL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân M, sinh năm 1963; con bà Mai Thị T, sinh năm 1977; gia đình có 2 anh em; bị cáo là con đầu; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2021 đến ngày 18/4/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho Trần Ngọc S:*** Luật sư Phạm Văn Mạnh và luật sư Nguyễn Thị Hằng - thuộc Công ty luật TNHH Năm Châu - Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Nguyễn Thị N.

Địa chỉ: thôn TT, xã MK, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Người làm chứng:*** Anh Lê Đình Q.

Địa chỉ: thôn TT, xã MK, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông Mạnh, bà Hằng, anh Q, vắng mặt bà N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 25 phút ngày 09/4/2021, tại khu vực thôn Ngư Thôn, xã Thăng Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Nông Cống phát hiện Lê Đình Q ở xã MK, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa chờ theo Trần Ngọc S có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Khi kiểm tra, S đã tự giác giao nộp 02 gói Heroin đang cất giấu trong túi áo khoác bên trái cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đã thu giữ được và đưa Lê Đình Q và Trần Ngọc S về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống để làm việc. Quá trình điều tra, kết luận được như sau:

Vào trưa ngày 09/4/2021 Trần Ngọc S đang ở nhà thì có Lê Đình Q đến chơi. Trong lúc ngồi nói chuyện, Q rủ S đi mua Heroin về để sử dụng, S đồng ý. Do không có tiền nên Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave An pha màu trắng, BKS 36B8-043.53 của bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ của Q) chở S đến quán mua bán điện thoại của anh Trần Bá D ở thôn TT, xã Tượng S, huyện Nông Cống để cầm cố xe nhưng anh D không nhận vì xe không có giấy tờ. Q tiếp tục điều khiển xe chở S đi theo hướng xã Thăng Bình (theo chỉ đường của S). Trên đường đi, Q hỏi vay S 200.000 đồng để mua ma túy và hẹn chiều sẽ trả, S đồng ý. S và Q thống nhất với nhau là mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng để cùng sử dụng. Q chở S đi đến khu vực Cầu Lườn thuộc xã Công Liêm, huyện Nông Cống thì S bảo Q xuống xe, còn S điều khiển xe đi mua 02 tép ma túy với giá 400.000 đồng của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ rồi bỏ vào túi áo khoác bên trái. Sau khi mua được ma túy, S quay lại chỗ Q đang đứng chờ. Q điều khiển xe chở S đi vào khu vực nghĩa địa thuộc xã Công Liêm, huyện Nông Cống rồi đưa cho S 02 chiếc xilanh và 01 lọ nước cất để pha ma túy do Q chuẩn bị từ trước. S lấy 01 gói Heroin trích ra một phần bỏ vào xilanh rồi pha với nước cất, số ma túy còn lại S gói và cất vào túi áo khoác. Sau khi pha xong, S chia đều vào 02 xilanh rồi đưa cho Q 01 xi lanh cùng Q sử dụng bằng hình thức tiêm chích. Sau khi sử dụng xong, Q tiếp tục điều khiển xe chở S đi ra hướng thị trấn Nông Cống, khi đi đến khu vực thôn Ngư Thôn, xã Thăng Long, huyện Nông Cống thì bị phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra Trần Ngọc S khai nhận cùng với Q rủ nhau đi mua Heroin để sử dụng, S là người trực tiếp mua ma túy của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực Cầu Lườn xã Công Liêm, huyện Nông Cống, nhưng S khai S chỉ mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng sau đó quay lại chỗ

Q và đưa cho Q số tiền 200.000 đồng để Q đi mua 01 gói ma túy khác. Sau khi mua được ma túy, Q đưa cho S cất giữ. S và Q sử dụng hết nửa gói ma túy bằng hình thức tiêm chích. Khi bị Công an yêu cầu dừng xe thì S giao nộp cả 2 gói ma túy trong túi áo khoác.

Lê Đình Q khai: Trưa ngày 09/4/2021, Quyết điều khiển xe mô tô đến nhà Trần Ngọc S ở Thôn NL, xã TL, huyện NC chơi, trong lúc nói chuyện thì Q rủ S đi mua ma túy để sử dụng, S đồng ý, Q điều khiển xe mô tô chở S đi cầm cố xe của Q nhưng xe không có giấy tờ nên không cầm cố được. Q hỏi vay S số tiền 200.000 đồng để mua ma túy và hẹn chiều sẽ trả, S đồng ý. Q chở S đến khu vực Cầu Lườn thuộc xã Công Liêm, huyện Nông Cống thì Q xuống xe và giao xe cho S đi mua ma túy, S đi được khoảng 3 - 4 phút thì quay lại chỗ Q đứng, S nói với Q đã mua được ma túy rồi. Sau đó Q điều khiển xe chở S đi đến khu vực bãi tha ma thuộc xã Công Liêm, huyện Nông Cống. Q và S đã sử dụng hết nửa gói ma túy bằng hình thức tiêm chích. Khi bị tổ công tác yêu cầu dừng xe, thì S lấy ra 02 gói ma túy giao nộp cho tổ công tác thì Q mới biết S đã mua 02 gói ma túy.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã tiến hành cho đối chất giữa Trần Ngọc S và Lê Đình Q, thu thập các tài liệu, chứng cứ có liên quan nhưng không đủ căn cứ xác định Lê Đình Q trực tiếp đi mua 01 gói Heroin.

Ngày 10/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy là vật chứng đã thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 1367/PC09 ngày 14/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà đựng trong gói giấy ký hiệu G1 của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,098g, loại Heroin .

- Chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà đựng trong gói giấy ký hiệu G2 của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,061g, loại Heroin.

Tổng khối lượng của 02 gói ma túy là 0,159 gam, loại Heroin.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSND ngày 22/7/2021 của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trần Ngọc S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Trần Ngọc S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt bị cáo cụ thể như sau:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Ngọc S từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

****Lời bào chữa của luật sư đối với hành vi phạm tội của Trần Ngọc S:***

- *Lời bào chữa của luật sư Nguyễn Thị Hằng:* Không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống về tội danh và hành vi phạm tội của Trần Ngọc S. Nhất trí với tội danh đã truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với những lý do sau: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, do lo sợ nên bị cáo có nhiều lời khai mâu thuẫn với nhau cũng như mâu thuẫn với người làm chứng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài tình tiết giảm nhẹ trên, Trần Ngọc S còn có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "đầu thú" theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự với các căn cứ sau: Khi bị cáo và anh Q đang tham gia giao thông và bị kiểm tra hành chính về hành vi không đội mũ bảo hiểm, cơ quan Công an không nghi vấn và không phát hiện ra hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo mà bị cáo tự nguyện giao nộp số ma túy này cho cơ quan chức năng khi chưa bị phát hiện. Do đó, đây phải được xem là hành vi "tự thú" theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những tình tiết giảm nhẹ đã phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để lên cho bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố vì có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và do bị cáo là người mới học hết lớp 9, nhận thức pháp luật có giới hạn, trong khi đó bị cáo không được ở gần bố, không có sự dạy dỗ của bố và mẹ là người phải thường xuyên làm ăn xa không có điều kiện chăm sóc, dạy dỗ con. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bị tạm giam đến ngày xét xử đã được hơn 4 tháng là đủ thời gian giáo dục bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo cũng có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

- *Lời bào chữa của luật sư Phạm Văn Mạnh:* Đồng ý với lời bào chữa của luật sư Hằng và bổ sung: Về việc tiến hành thu thập chứng cứ của Cơ quan

CSĐT còn có nhiều thiếu sót đó là: Biên bản phạm tội quả tang là một chứng cứ quan trọng khi khởi tố vụ án và khởi tố bị can, tuy nhiên khi chuyển cho VKS, Cơ quan CSĐT và VKS không thể hiện rõ ngày tháng giao tài liệu này; việc lập Lý lịch bị can phải được làm trước khi khởi tố bị can, tuy nhiên trong vụ án, lý lịch bị can lại được lập sau khi đã khởi tố bị can là thiếu sót. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bị cáo tự nguyện giao nộp số ma túy, vì vậy đây phải được coi là hành vi tự thú để được hưởng khoan hồng của pháp luật.

- *Tranh tụng của kiểm sát viên*: Khi hành vi chưa bị phát giác, bị cáo phải tự nguyện đến gặp cơ quan chức năng và giao nộp số ma túy mới được tính là tự thú, trong khi đó khi bị kiểm tra và truy hỏi, bị cáo mới nộp số ma túy này thì không được tính là tự thú. Vì vậy không chấp nhận đây là hành vi tự thú theo quy định của pháp luật.

Đối với việc bàn giao Biên bản phạm tội quả tang thì hai cơ quan đã có biên bản về việc này. Đối với quan điểm của luật sư về việc lập Lý lịch bị can sau khi khởi tố bị can: đại diện Viện kiểm sát không đồng ý với quan điểm này vì ngày khởi tố bị can và ngày lập lý lịch bị can đều cùng một ngày nên không có việc lập lý lịch bị can sau khi khởi tố bị can.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo nhận tội, không bổ sung lời bào chữa của luật sư và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đã thấy được tội lỗi của mình, hứa sửa chữa, không tái phạm, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố có một vài hành vi tố tụng theo quan điểm luật sư là chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật, tuy nhiên xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì các hành vi tố tụng này được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Đối với các hành vi tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại và phản đối. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng còn lại của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong phạm vi Tòa án xét xử đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận: Trưa ngày 09/4/2021, bị cáo đang ở nhà thì có anh Lê Đình Q đi xe máy đến nhà bị cáo chơi, sau đó anh Q rủ bị cáo đi mua ma túy để sử dụng, cả hai đi xe máy của mẹ anh Q là bà Nguyễn Thị N đến quán sửa chữa điện thoại của anh Trần Bá D (ở thôn TT, xã TS, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa) để cầm cố xe máy nhưng không được, sau đó anh Q hỏi vay của bị cáo 200.000đ để mua ma

túy thì bị cáo đồng ý. Sau đó anh Q điều khiển xe máy chở theo Trần Ngọc S đi đến cầu Lườn, xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Khi đến nơi, Trần Ngọc S bảo anh Q đứng lại chờ, còn bị cáo lấy xe máy đi thêm một đoạn thì gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi và hỏi mua được 2 gói nhỏ ma túy với giá tiền 400.000đ sau đó quay lại chỗ anh Q đang đứng nhưng không cho anh Q biết đã mua 02 gói và cả hai tiếp tục đi về hướng thị trấn Nông Cống. Khi đi đến khu vực nghĩa địa xã Công Liêm, huyện Nông Cống, cả hai rẽ vào nghĩa địa, anh Q lấy ra 2 bơm kim tiêm và lọ nước cất đã chuẩn bị sẵn, Trần Ngọc S trích ra một phần của một gói ma túy bỏ vào hai bơm kim tiêm để cả hai cùng sử dụng, phần còn thừa, S gói lại bỏ vào túi áo rồi cả hai tiếp tục đi về hướng thị trấn Nông Cống. Khi đi đến khu vực thôn Ngư Thôn, xã Thăng Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa thì bị đội Cảnh sát giao thông - trật tự, Công an huyện Nông Cống, kiểm tra bắt phát hiện và Trần Ngọc S đã giao nộp 02 (hai) gói ma túy có khối lượng 0,159g (*không phần một năm chín gam*), loại *Heroine*.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, lời khai của người liên quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận Trần Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Trần Ngọc S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Đối với Lê Đình Q nhờ S mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, nhưng khi mua ma túy, bị cáo mua 2 gói mà không nói cho Quyết biết, khi cùng nhau sử dụng ma túy và khi S giao nộp 02 gói ma túy không xác định được gói ma túy nào Quyết nhờ S mua. Tuy nhiên, cả 02 gói ma túy thu giữ gửi giám định thì mỗi gói ma túy đều không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Quyết về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 05/7/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đình Q là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Ngọc S ở khu vực Cầu Lườn, xã Công Liêm, huyện Nông Cống như mô tả của Trần Ngọc S. Quá trình điều tra không xác định được người này nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[3] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy là chất cấm mua bán và sử dụng, những người sử dụng ma túy sẽ mất đi việc kiểm soát hành vi của mình, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng. Cũng vì việc sử dụng ma túy đã làm cho bao nhiêu gia đình tan vỡ và việc sử dụng ma túy là một trong những con đường lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS chưa có thuốc chữa trị đặc hiệu, việc sử dụng ma túy cũng là nguyên nhân làm phát sinh rất

nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy đã được các tổ chức đoàn thể giáo dục về tác hại ma túy nhưng bị cáo không thấy được sự nguy hiểm trong việc sử dụng ma túy để từ đó cai nghiện ma túy mà vẫn đi mua để sử dụng nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải lên cho bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này là phạm tội lần đầu.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo chưa thành khẩn nhận tội, khai báo quanh co. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với việc bị cáo tự nguyện giao nộp 2 gói ma túy khi bị kiểm tra thấy rằng: bị cáo chỉ giao nộp khi tổ công tác của Công an huyện Nông Cống tra hỏi nên đây không được xem là tình tiết giảm nhẹ "tự thú" theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Để tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy, cần phải áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung, nhưng được xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng.

Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Ma túy là một loại hàng hóa được nhà nước thống nhất quản lý, cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave An pha màu trắng BKS 36B8 - 043.53 mà S và Quyết dùng làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị N. Bà N không biết Quyết dùng chiếc xe của bà để đi mua ma túy nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống sau khi xác minh làm rõ đã trả lại cho bà N là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Trần Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Trần Ngọc S 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (09/4/2021).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói ma túy có khối lượng 0,128g (*Không thấy một hai tám gam*), loại *Heroine* hoàn mẫu sau giám định, được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa, hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Nông Cống theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 23/7/2021 giữa Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa và Chi cục THADS huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Ngọc S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS Nông Cống;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kỳ Anh